

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS - PT

Ngày: 12 - 4 - 2019

V/v đòi lại đất bị lấn chiếm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán:

Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLPT - DS ngày 11 tháng 3 năm 2019, về việc đòi lại đất bị lấn chiếm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS – ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2019/QĐ - PT ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Anh L, sinh năm 1960

Trú tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bà Đinh Thị T, sinh năm 1957

Trú tại: Thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông Đinh Hữu B, sinh năm 1961

Trú tại: Xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1972

Trú tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T, ông B và ông H: Ông Đinh Anh L, sinh năm 1960

Trú tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt (văn bản ủy quyền ngày 09/4/2018).

- *Bị đơn*: Ông Đinh Văn C, sinh năm 1953, bà Đinh Thị M, sinh năm 1952

Trú tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Ông C có mặt, bà M vắng mặt nhưng ủy quyền cho ông C tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Khắc Ch - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Duy Ph – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, có mặt (văn bản ủy quyền ngày 17/8/2018).

- *Người kháng cáo*: Ông Đinh Văn C, sinh năm 1953

Trú tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Ông C có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thì nội dung vụ án như sau:

Năm 2001, cụ Đinh K và cụ Cao Thị H (đã chết) là bố, mẹ của các nguyên đơn Đinh Anh L, Đinh Thị T, Đinh Hữu B và Đinh Xuân H được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) sản xuất lâm nghiệp với diện tích 50.000 m² và được cấp đổi vào ngày 10/12/2008, vào sổ số H00097, tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 thị trấn Đ, huyện T với diện tích 62.834m², thời hạn sử dụng đến tháng 11/2051. Sau khi được giao đất bố mẹ của các nguyên đơn sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Năm 2012, vợ chồng ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M là người được giao đất rừng sản xuất liên với thửa đất của gia đình nguyên đơn đã xảy ra tranh chấp, vụ việc được hòa giải thống nhất giữa hai gia đình (có biên bản xác định ranh giới của cán bộ địa chính thị trấn Đ, cán bộ địa chính huyện T và cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường đo đạc xác nhận). Năm 2017, ông Đinh Văn C làm đơn khiếu nại lên thị trấn Đ và được UBND thị trấn Đ tổ chức hòa giải xác định lại ranh giới. Năm 2018, gia đình ông Đinh Văn C khai thác, đốn hạ và trồng lại cây trên diện tích đất của gia đình nguyên đơn nên nguyên đơn làm đơn trình lên UBND thị trấn Đ giải quyết đã xác định ông C lấn chiếm 1.754,3 m² đất và đốn hạ 877 cây keo trên diện

tích đất nói trên của gia đình nguyên đơn. Số cây đã khai thác có đường kính từ 15 đến 18 cm, trung bình mỗi cây nặng 80kg, giá 1500 đồng/kg, thành tiền là 70.160.000đ (bảy mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Hiện nay trên 1.754,3 m² đất tranh chấp ông C đã trồng lại cây keo, tràm khoảng 7 tháng tuổi. Do đó các nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M phải trả lại đất đã lấn chiếm 1.754,3 m² và bồi thường 877 cây đã đốn hạ có trị giá 70.160.000 đồng.

Ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M trình bày: Năm 2001, UBND huyện T cấp GCNQSD đất vào sổ 29/QSĐĐ/TT cho bà Đinh Thị M với diện tích 2,75 ha (27.500 m²) đất trồng rừng tại thửa 101, tờ bản đồ số 91 thôn L (hiện nay là tiểu khu L), thị trấn Đ, huyện T. Quá trình sử dụng, gia đình ông bà có tranh chấp đất với hộ gia đình ông Đinh Minh Ng vào năm 2007; năm 2012 tranh chấp đất với hộ gia đình ông Đinh Anh L và được cán bộ địa chính UBND thị trấn Đ, cán bộ trung tâm kỹ thuật địa chính tỉnh Quảng Bình, cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T hoà giải thành. Năm 2012, ông L khai thác cây và không thực hiện đúng theo biên bản hoà giải ngày 27/6/2012. Năm 2018 do bão làm gãy đổ cây nên ông bà thuê người dọn cây theo đất của ông, bà được xác định như trong biên bản hoà giải ngày 27/6/2012. Ngày 02/4/2018 cán bộ UBND thị trấn Đ đến thực địa xác định ranh giới nhưng không đúng với ranh giới ngày 27/6/2012 mà hai hộ gia đình đã thống nhất nên ông C, bà M không nhất trí. Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông trả lại 1.754,3 m² đất, vợ chồng ông bà không đồng ý, vì gia đình ông bà sử dụng đúng diện tích đất như trong GCNQSD đất được cấp năm 2001 và trong biên bản hoà giải ngày 27/6/2012.

Tại Bản tự khai ông Hồ Duy Ph là người đại diện theo uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân huyện T trình bày: Thực hiện Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp: Qua kiểm tra quy trình, hồ sơ, thủ tục trình tự giao đất và cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị trấn Đ. Ngày 02/11/2001 hộ bà Đinh Thị M được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số P900993, tại lô số 01, khoảnh 1, tiểu khu số 91, trạng thái rừng 1c, rừng trồng sản xuất, diện tích 27.500 m² tại tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T.

Ngày 02/11/2001 hộ cụ Đinh K được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số P900124, tại lô đất số 2.52, khoảnh 2, tiểu khu số 91, trạng thái rừng 1c, rừng trồng sản xuất, diện tích 50.000 m², tại tiểu khu L, thị trấn Đ.

Ngày 10/12/2008 hộ cụ Đinh K, cụ Cao Thị H được cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45, loại đất rừng sản xuất với diện tích 62.834 m²,

địa chỉ thửa đất 9/12 tiểu khu L, thị trấn Đ. Hộ gia đình bà Đinh Thị M không được cấp đổi GCNQSD đất lâm nghiệp vì đất đang có tranh chấp vụ việc lúc đó đang được Tòa án thụ lý giải quyết.

Qua kiểm tra hồ sơ, bản đồ và các loại sổ sách, quá trình giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp năm 2001 so với cấp đổi lại GCNQSD đất năm 2008 của gia đình cụ Đinh K, cụ Cao Thị H và hộ bà Đinh Thị M thì: Trước đây hộ cụ K được cấp đất diện tích 5 ha, hộ bà Đinh Thị M được cấp 2,75 ha. Năm 2007 thực hiện dự án đo đạc cấp đổi GCNQSD đất thửa đất của hộ cụ Đinh K được đo đạc cấp đổi thành thửa đất số 118, diện tích 6,28 ha. Ranh giới thửa đất được các hộ giáp ranh ký tên xác nhận đầy đủ (trong đó có hộ ông C bà M). Thửa đất của bà M chưa thực hiện cấp đổi là do thời điểm đó ông C và bà M đang còn tranh chấp với đất của ông Ng. Đất của ông C, bà M theo bản đồ đo đạc năm 2008, diện tích khoảng 3,2 ha. Như vậy so với bản đồ năm 2001, hai thửa đất của hai hộ đều tăng lên. Qua kiểm tra xác định 2.318 m² đất hộ ông C bà M lấn chiếm của cụ K. Ông Hồ Duy Ph đại diện UBND huyện T đề nghị hai hộ gia đình nên thoả thuận để có hướng giải quyết cụ thể.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 24/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của ông Đinh Anh L đối với hộ ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M.

1. Áp dụng Điều 166, Điều 189, Điều 190 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 135 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 xử: Buộc bị đơn ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M phải trả lại cho nguyên đơn ông Đinh Anh L toàn bộ diện tích đất mà ông C, bà M đã lấn chiếm và trồng cây keo là 2318,8 m² tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 45; địa chỉ thửa đất: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có vị trí các cạnh:

- Phía Bắc giáp Quốc lộ 12A.
- Phía Nam giáp đất ông Đinh K.
- Phía Tây giáp đất ông Đinh K.
- Phía Đông giáp đất bà Đinh Thị M.

(Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/12/2018 và sơ đồ bản vẽ hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T có trong hồ sơ vụ án).

2. Về tài sản trên đất: Ông Đinh Anh L được sở hữu toàn bộ số cây keo trồng trên toàn bộ diện tích 2318,8 m² đất bị lấn chiếm. Buộc ông Đinh Anh L phải có nghĩa vụ trả lại giá trị tiền cây keo là 4.568.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu

mười tám nghìn đồng) cho hộ ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M theo kết quả của Hội đồng định giá ngày 25/12/2018.

3. Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Áp dụng Điều 157, Điều 158, Điều 165 và khoản 1 Điều 166 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 buộc hộ ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M phải chịu toàn bộ số tiền chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.680.000đ (bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá trả lại số tiền còn thừa 1.320.000 đồng cho ông Đinh Văn C.

Ông Đinh Anh L không phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản là 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) tại Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 bị đơn ông Đinh Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá với nội dung không chấp nhận bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn; xóa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 118, tờ bản đồ số 45, buộc ông L trả lại phần đất lấn chiếm sai phạm 12.834 m² cho gia đình bà M, ông C; làm rõ tờ bản đồ số 45, thị trấn Đ, huyện T xem cá nhân, tập thể nào lập, sơ đồ sai lệch bí ẩn làm ảnh hưởng của gia đình ông C 12.834 m² có liên quan đến lợi ích nhóm hay tiêu cực không.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn phản tố của ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00097 ngày 10/12/2008 của UBND huyện T cấp cho cụ K, cụ H tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 thị trấn Đồng Lê; không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đinh Anh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên đơn kháng cáo và cho rằng bản án sơ thẩm buộc vợ chồng bị đơn trả lại diện tích đất cho ông Đinh Anh L là không đúng và đề nghị xem xét việc ông bà phải chịu án phí sơ thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm, đồng thời sửa lại nội dung buộc ông C, bà M trả lại đất đã lấn chiếm cho các nguyên đơn và miễn án phí cho bị đơn.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 24 tháng 01 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử sơ thẩm vụ án số 04/2019/DS – ST về đòi lại đất bị lấn chiếm, ngày 31 tháng 01 năm 2019 bị đơn ông Đinh Văn C làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Vợ chồng cụ Đinh K, cụ Cao Thị H sinh hạ được 04 người con chung gồm ông Đinh Anh L, bà Đinh Thị T, ông Đinh Hữu B và ông Đinh Xuân H, hai cụ không có con riêng. Cụ Đinh K chết năm 2018, cụ Cao Thị H chết năm 2016, hai cụ không để lại di chúc, bố mẹ của hai cụ đều đã chết trước hai cụ. Ngày 03 tháng 7 năm 2018 ông Đinh Anh L, bà Đinh Thị T, ông Đinh Hữu B và ông Đinh Xuân H khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M trả lại đất đã lấn chiếm của cụ K, cụ H (ông B, ông H và bà T ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng) là đúng quy định. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của một mình ông L và buộc ông C, bà M phải trả lại 2.318,8 m² đất tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình cho một mình ông Đinh Anh L là không đúng, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị T, ông Đinh Hữu B và ông Đinh Xuân H.

[3] Ngày 02/11/2001 vợ chồng cụ Đinh K, cụ Cao Thị H là bố mẹ của các nguyên đơn trong vụ án được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số P900124 tại thửa số 2.52, khoảnh 2, tiểu khu số 91 với diện tích 50.000 m² tại tiểu khu L, thị trấn Đ. Cùng thời gian trên bà Đinh Thị M được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số P900993 tại thửa số 01, khoảnh 1, tiểu khu số 91 với diện tích 27.500 m² tại tiểu khu L, thị trấn Đ.

[4] Năm 2008 vợ chồng cụ Đinh K, cụ Cao Thị H được UBND huyện T cấp đổi lại GCNQSDĐ số AO 541506 tại thửa 118, tờ bản đồ số 45 với diện tích 62.834 m² tại thửa đất 9/12 tiểu khu L, thị trấn Đ. Việc cấp đổi GCNQSDĐ của cụ K, cụ H được thực hiện đúng quy định, có các hộ liên kề xác nhận rõ ranh giới

trong đó có gia đình ông C, bà M ký xác nhận. Do đang có tranh chấp đất với hộ ông Đinh Minh Ng nên đến nay bà Đinh Thị M, ông Đinh Văn C chưa được cấp đổi GCNQSDĐ.

[5] Kháng cáo của ông Đinh Văn C về việc không chấp nhận Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn thấy: Tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng của cụ Đinh K do UBND thị trấn Đồng Lê lập ngày 05 tháng 8 năm 2007 thì ông Đinh Văn C là hộ sử dụng đất liền kề với diện tích đất của cụ K đã ký xác nhận ranh giới giữa hai thửa đất (BL 132). Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông C, bà M đã trồng cây lán chiếm sang diện tích đất của cụ K, cụ H 2.318,8 m². Theo yêu cầu của bị đơn ông Đinh Văn C ngày 02/4/2019 Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thẩm định lại thửa đất tranh chấp, cụ thể diện tích đất của ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M thực tế đang sử dụng 32.815,3m² (trong đó có 2.624.4m² đất hành lang lưới điện đã được đền bù). Căn cứ vào tờ bản đồ số 45 thị trấn Đ và tọa độ được xác định trên GCNQSDĐ của UBND huyện T đã cấp cho cụ Đinh K, cụ Cao Thị H thì ông C, bà M đã trồng cây lán chiếm 2.349,9m² đất của cụ K, cụ H, ranh giới giữa hai thửa đất được xác định qua hai lần thẩm định đều giống nhau, riêng diện tích tranh chấp thẩm định lần sau cao hơn lần trước nhưng tại phiên tòa các đương sự nhất trí lấy số liệu Tòa án cấp sơ thẩm đã thẩm định để giải quyết nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận số liệu này. Từ các nội dung trên thấy kháng cáo của ông Đinh Văn C không chấp nhận kết quả xét xử của bản án sơ thẩm là không có cơ sở.

[6] Đối với kháng cáo yêu cầu xóa GCNQSDĐ tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 thị trấn Đồng Lê và buộc ông Đinh Anh L trả lại 12.834 m² cho ông C, bà M thấy: Ông C, bà M là bị đơn trong vụ án nhưng quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm ông bà không làm đơn yêu cầu phản tố theo Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu hủy GCNQSDĐ tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 thị trấn Đồng Lê nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét yêu cầu này. Nếu ông C, bà M thấy có đủ chứng cứ thì ông bà có quyền khởi kiện ở một vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu buộc ông Đinh Anh L trả lại 12.834 m² Hội đồng xét xử thấy: Qua hai lần thẩm định tại chỗ, căn cứ vào tờ bản đồ số 45 thị trấn Đ và tọa độ được xác định trong GCNQSDĐ của cụ K, cụ H và các hộ liền kề thì yêu cầu này của ông C không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Kháng cáo yêu cầu làm rõ tờ bản đồ số 45, thị trấn Đ, huyện T xem cá nhân, tập thể nào lập, sơ đồ sai lệch bí ẩn làm ảnh hưởng của gia đình ông C 12.834 m² có liên quan đến lợi ích nhóm hay tiêu cực không thấy: Nội dung kháng

cáo này của ông Đinh Văn C không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đơn phản tố đề ngày 21 tháng 02 năm 2019 của ông Đinh Văn C yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00097 ngày 10/12/2008 của UBND huyện T cấp cho cụ K, cụ H tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 thị trấn Đ; không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đinh Anh L thấy: Đơn này ông Đinh Văn C ghi đơn phản tố nhưng các nội dung trong đơn ghi tương tự các nội dung trong đơn kháng cáo và đã được nhận định ở mục [6] nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ các phân tích tại các mục [5], [6], [7] và [8] nêu trên thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn C. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông Đinh Văn C trình bày một số yêu cầu về kháng cáo, các nội dung này không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, mặt khác bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của một mình ông L và buộc ông C, bà M phải trả lại 2.318,8 m² đất tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình cho một mình ông Đinh Anh L là không đúng, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị T, ông Đinh Hữu B và ông Đinh Xuân H nên cần sửa bản án sơ thẩm buộc ông C, bà M phải trả lại cho các đồng nguyên đơn 2.318,8 m² đất tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí thẩm định, định giá tài sản không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Đối với yêu cầu thẩm định, định giá ở cấp phúc thẩm chi phí hết số tiền 4.980.000 đồng, do ông Đinh Văn C yêu cầu thẩm định nhưng không được Tòa án chấp nhận nên ông C phải chịu toàn bộ chi phí này (ông C đã nộp đủ toàn bộ số tiền chi phí thẩm định, định giá).

[11] Ông Đinh Văn C kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận theo quy định thì phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng ông C là người cao tuổi nên được miễn toàn án phí dân sự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C, bà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định, do đó cần sửa án sơ thẩm theo hướng miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông C, bà M. Các nguyên đơn ông Đinh Anh L, bà Đinh T, ông Đinh Hữu B và ông Đinh Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm những phải chịu 288.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đinh Anh L xin chịu toàn bộ 288.000 đồng án phí thay cho các nguyên đơn, việc ông L xin chịu toàn bộ án phí là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308 và khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 166, Điều 189 và Điều 191 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 135 và Điều 203 Luật đất đai; tiết 4 điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn C về việc không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn; xóa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 118, tờ bản đồ số 45, buộc ông Liêu trả lại phần đất lấn chiếm sai phạm 12.834 m² cho gia đình bà M, ông C; làm rõ tờ bản đồ số 45, thị trấn Đ, huyện T xem cá nhân, tập thể nào lập, sơ đồ sai lệch bí ẩn làm ảnh hưởng của gia đình ông C 12.834 m² đất có liên quan đến lợi ích nhóm hay tiêu cực không.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS - ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Buộc ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M trả lại cho ông Đinh Anh L, bà Đinh T, ông Đinh Hữu B và ông Đinh Xuân H 2.318,8 m² đất tại thửa số 118, tờ bản đồ số 45 tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (thửa đất Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho cụ Đinh K, cụ Cao Thị H là bố mẹ của các nguyên đơn trong vụ án). Có sơ đồ thửa đất kèm theo bản án

3. Về tài sản trên đất: Ông Đinh Anh L, bà Đinh Thị T, ông Đinh Hữu B và ông Đinh Xuân H được sở hữu toàn bộ số cây keo trồng trên 2.318,8 m² đất ông C, bà M lấn chiếm nhưng có nghĩa vụ trả 4.568.000 đồng (bốn triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) giá trị toàn bộ cây keo cho ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M.

4. Ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M phải chịu 4.680.000 đồng chi phí thẩm định, định giá ở cấp sơ thẩm và 4.980.000 đồng chi phí thẩm định ở cấp phúc thẩm. Ông C, bà M đã nộp đủ toàn bộ số tiền này.

5. Về án phí: Ông Đinh Văn C, bà Đinh Thị M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho ông Đinh Văn C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003697 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Đinh Anh L xin chịu 288.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng thay cho các đồng nguyên đơn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã

nộp tại biên lai số 0003642 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, ông L được nhận lại 72.000 đồng.

Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/4/2019.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

